

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Thư ký phiên họp: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Ni**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Phạm Văn C**, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Phan Thị T**, sinh năm: 1980. (Vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Phạm Văn C trình bày:

Anh và vợ là chị Phan Thị T, sinh năm: 1980. Địa chỉ, ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang đã tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vào ngày 13/6/2002.

Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoản 1 năm, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Sau khi chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc có 02 con chung gồm:

Phạm Thị Thúy A, sinh ngày 29/10/2001. Địa chỉ ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Phạm Đức K, sinh ngày 16/6/2004. Địa chỉ ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Các con hiện nay đang sống với anh.

Quá trình chung sống vợ chồng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đến khoản năm 2014 không rõ nguyên nhân vì sao mà chị Phan Thị T bỏ chồng, bỏ con, bỏ nhà ra đi. Trong thời gian này chị T vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại với các con nhưng chị T cố tình trốn tránh không cho anh và các con biết địa chỉ chị T đang ở. Bản thân anh đã chờ đợi 6 năm qua nhưng chị T không quay về chung sống để cùng nhau lo cho gia đình, mặc dù anh đã cố gắng liên lạc để vợ chồng hàn gắn nhưng chị T chỉ đồng ý liên lạc qua điện thoại nói chuyện với các con chứ không đồng ý nói chuyện với anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng anh thể chung sống với nhau được nữa nên anh muốn xin ly hôn với chị T.

Tuy nhiên, hiện nay chính quyền địa phương xác nhận chị Phan Thị T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nhưng đã bỏ địa phương đi từ năm 2014 đến nay không có mặt tại địa phương.

Do đó, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phan Thị T, sinh năm: 1980. HKTT và nơi cư trú cuối cùng tại ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang để bổ sung hồ sơ khởi kiện “Tranh chấp xin ly hôn” đối với chị Phan Thị T theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C. Quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phan Thị T theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Văn C yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phan Thị T, sinh năm: 1980. HKTT và nơi cư trú cuối cùng tại ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Đây là yêu cầu việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, tại phiên họp anh Phạm Văn C cho rằng anh yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng tại nơi cư trú đối với chị T là do: nguyên vào năm 2002 anh và chị Phan Thị T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/6/2002. Quá trình chung sống, khoảng năm 2014 không rõ nguyên nhân vì sao mà chị Phan Thị T bỏ chồng, bỏ con, bỏ nhà ra đi. Trong thời gian này chị T vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại với các con nhưng chị T cố tình trốn tránh không cho anh và các con biết địa chỉ chị T đang ở. Bản thân anh đã chờ đợi 6 năm qua nhưng chị T không quay về chung sống để cùng nhau lo cho gia đình, mặc dù anh đã cố gắng liên lạc để vợ chồng hàn gắn nhưng chị T chỉ đồng ý liên lạc qua điện thoại nói chuyện với các con chứ không đồng ý nói chuyện với anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng anh thể chung sống với nhau được nữa nên anh muốn xin ly hôn với chị T. Tuy nhiên, hiện nay chính quyền địa phương xác nhận chị Phan Thị T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 2014 đến nay không có mặt tại địa phương. Do đó, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H Thông báo tìm kiếm chị Phan Thị T về để giải quyết vụ kiện tranh chấp xin ly hôn giữa anh với chị T.

Xét lời trình bày và yêu cầu của anh Phạm Văn C là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, theo xác nhận của Công an xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang thì chị Phan Thị T vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên chị đã bỏ địa phương đi từ năm 2014 đến nay không rõ địa chỉ. Như vậy, chị T đã biệt tích trong sáu tháng liền trở lên, không có mặt tại nơi mình cư trú. Do đó, việc thông báo tìm kiếm là cần thiết cho việc giải quyết vụ kiện tranh chấp xin ly hôn giữa anh C và chị T.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 149, Các Điều 370, 371, 372, khoản 1 Điều 381; Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C về việc Thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phan Thị T.

Quyết định Thông báo tìm kiếm: Chị Phan Thị T, sinh năm: 1980.

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Ấp T, xã Q, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008222 ngày 25/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh Phạm Văn C biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với chị Phan Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự H;
- Người yêu cầu;
- Người có QL & NV liên quan;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt